

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 72 /UBND-NN
v/v báo cáo thực trạng phát triển nghề
truyền thống, làng nghề, làng nghề
truyền thống năm 2019.

Triệu Sơn, ngày 13 tháng 01 năm 2020

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 4816/SNN&PTNT-PTNT ngày 09/12/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo thực trạng phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống năm 2019; UBND huyện báo cáo như sau:

1. Thực trạng phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống năm 2019

Tổng số làng nghề trên địa bàn huyện: 3 làng nghề.

- Số làng nghề được cấp có thẩm quyền công nhận: 3 làng nghề (*Chi tiết theo biểu số 01 kèm theo*).

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019: Các làng nghề hoạt động ổn định (*Chi tiết có biểu 02 kèm theo*)

- Tổng số lao động đang làm việc trong ngành nghề nông thôn: 870 lao động (*Chi tiết có biểu 3 kèm theo*)

- Môi trường trong ngành nghề nông thôn: Huyện Triệu Sơn có 3 làng nghề (làng nghề làm chổi đót, làng nghề gây trồng và kinh doanh sinh vật cảnh, làng nghề sản xuất vật liệu xây dựng và chế tác đá), trong đó có làng nghề sản xuất vật liệu xây dựng và chế tác đá có nước thải gây ảnh hưởng đến môi trường nên đang đầu tư hệ thống thoát nước thải (*Chi tiết theo biểu 04 kèm theo*).

2. Đánh giá thực trạng phát triển ngành nghề nông thôn

- Thuận lợi:

+ Những ngành nghề nông thôn được hình thành dựa trên những điều kiện tự nhiên, con người sẵn có tại địa phương do đó tận dụng được tối đa những lợi thế vốn có của địa phương như lao động, tay nghề, nguồn nguyên liệu sẵn có;

+ Do phát triển tại nông thôn nên giá thành các sản phẩm của ngành nghề nông thôn tương đối hợp lý, vừa phải cung cấp được cho tất cả các tầng lớp xã hội.

- Tồn tại, hạn chế:

+ Các hộ tham gia sản xuất các ngành nghề còn nhỏ lẻ, kỹ năng nghề còn hạn chế;

+ Một số làng nghề hiện tại đang gặp khó khăn về đầu ra cho sản phẩm do nhu cầu tiêu thụ của thị trường ngày một ít dần và yêu cầu chất lượng sản phẩm cao mà các làng nghề chưa thể đáp ứng được;

+ Hạ tầng cơ sở ở các làng nghề còn yếu kém nên không thu hút được các nhà đầu

tư đến hợp tác;

+ Các chính sách về nguồn vốn hỗ trợ khuyến khích khôi phục và phát triển nghề, làng nghề của nhà nước còn hạn chế.

- Nguyên nhân:

+ Một số làng nghề, đặc biệt là trên lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp ở địa phương chậm đổi mới và không bắt kịp với cơ chế thị trường (chậm đổi mới mẫu mã, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất,...) nên sản phẩm làm ra không cạnh tranh nổi với các sản phẩm công nghiệp khác.

+ Công tác tuyên truyền, vận động người lao động tham gia học nghề truyền thống chưa được chú trọng đúng mức, việc hỗ trợ tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm tuy có thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao.

3. Định hướng, giải pháp phát triển ngành nghề nông thôn trong thời gian tới

- Nâng cao chất lượng sản phẩm cho các làng nghề, đa dạng hóa các mặt hàng để mở rộng thị trường tiêu thụ;

- Tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm cho các làng nghề đến với người tiêu dùng trong và ngoài nước;

- Tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động để tạo ra được các sản phẩm có chất lượng cao, đặc trưng cho làng nghề

4. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị UBND tỉnh quan tâm có chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, giới thiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; chính sách đào tạo nguồn nhân lực; ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động và khả năng cạnh tranh của sản phẩm làng nghề trên thị trường. Từng bước đầu tư hoàn thiện hạ tầng ở các làng nghề, tạo điều kiện để các nhà đầu tư vào đầu tư và liên kết sản xuất, kinh doanh tại các làng nghề.

- Đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại, chất thải tại các làng nghề để đảm bảo môi trường cho làng nghề.

UBND huyện Triệu Sơn báo cáo thực trạng phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống năm 2019./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Dương



KẾT QUẢ ĐÓNG SẴN SẢN XUẤT SẢN PHẨM NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 72 /UBND-NN ngày 13 /01/2020 của UBND huyện Triệu Sơn)

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hình thức hoạt động	Tình hình hoạt động SXKD			Sản lượng tiêu thụ sản phẩm cả năm			Kết quả kinh doanh cả năm (triệu đồng)						
				Ổn định	Khó khăn	Dừng hoạt động	Tên chủng loại sản phẩm	Đơn vị tính	Xuất khẩu	Tiêu thụ nội địa	Tổng doanh thu	Tổng chi phí	Lợi nhuận trước thuế	Nộp ngân sách địa phương	Thu nhập bình quân	
1	Làng nghề làm chổi dóc	Làng Tiên, xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn	Làng nghề x				Chổi dóc	1000 cái		600		15.000	12.000	3.000		50 triệu người/năm
2	Làng nghề gây trồng và kinh doanh sinh vật cảnh	Làng Bắc Thành, xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn	Làng nghề x				Cây cảnh	1000 cây	120			36.000	28.800	7.200		55 triệu/người/năm
3	Làng nghề sản xuất vật liệu xây dựng và chế tác đá	Làng Đại Đồng 3, xã Đông Thắng, huyện Triệu Sơn	Nghề truyền thống x				Vật liệu xây dựng	1000 m ³	45	2		6.000	5.000	1.000		62 triệu/người/năm

DANH SÁCH NGHỀ TRUYỀN THỐNG, LÀNG NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG NĂM 2019

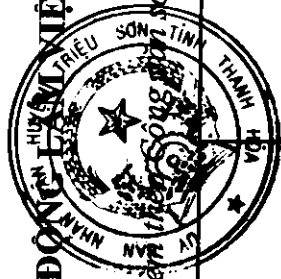
(Kèm theo Công văn số: 72 /UBND-NN ngày 13 /01/2020 của UBND huyện Triệu Sơn)

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động ngành nghề	Năm thành lập	Được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số, ngày tháng, năm	Hình thức công nhận			Ghi chú
						Nghề truyền thống	Làng nghề	Làng nghề truyền thống	
1	Làng nghề làm chổi dóc	Làng Tiên, xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn	Ngành nghề nông thôn		Số 203/QĐ-UBND ngày 21/1/2015		Làng nghề	Làng nghề truyền thống	
2	Làng nghề gây trồng và kinh doanh sinh vật cảnh	Làng Bắc Thành, xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn	Ngành nghề nông thôn		Số 203/QĐ-UBND ngày 21/1/2015		Làng nghề		
3	Làng nghề sản xuất vật liệu xây dựng và chế tác đá	Làng Đại Đồng 3, xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn	Ngành nghề nông thôn		Số 203/QĐ-UBND ngày 21/1/2015			Làng nghề truyền thống	

THỐNG KÊ LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM TRONG LĨNH VỰC NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN TẠI ĐỊA PHƯƠNG

NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số: 79 /UBND-NN ngày 13 /01/2020 của UBND huyện Triệu Sơn)



TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hình thức hoạt động	Tổng số lao động trong làng nghề	Trong đó		Lao động đã qua đào tạo	Nhu cầu hỗ trợ bồi dưỡng, đào tạo lao động (triệu đồng)			
					Lao động phổ thông	Nghề nhân ưu tú		Tổng số	Bồi dưỡng, tập huấn	Đào tạo sơ cấp	Dự kiến tổng kinh phí thực hiện
1	Làng nghề làm chổi đót	Làng Tiên, xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn	Làng nghề	250	250						
2	Làng nghề gây trồng và kinh doanh sinh vật cảnh	Làng Bắc Thành, xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn	Làng nghề	500	450	50		120		200	
3	Làng nghề sản xuất vật liệu xây dựng và chế tác đá	Làng Đại Đồng 3, xã Đông Thăng, huyện Triệu Sơn	Nghề truyền thống	120	100	20					
Tổng				870	800						

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số: 72 /UBND-NN ngày 13 /01/2020 của UBND huyện Triệu Sơn)

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hình thực hoạt động	Bảo vệ môi trường làng nghề						Tình trạng môi trường		
				Cơ sở hoạt động trong làng nghề		Có hạ tầng về bảo vệ môi trường làng nghề		Có tổ chức tự quản về BVMT làng nghề		Ô nhiễm	Nguy cơ gây ô nhiễm	Không ô nhiễm
				Đã có phương án BVMT được UBND huyện phê duyệt	Thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý nước thải; phân loại chất thải rắn, chuyển cho đơn vị thu gom theo đúng quy định	Hệ thống thu nước thải, nước mưa bảo đảm nhu cầu tiêu thoát của làng nghề	Hệ thống xử lý nước thải tập trung bảo đảm công suất xử lý đạt quy định	Điểm tập kết chất thải rắn hợp vệ sinh; khu xử lý chất thải rắn bảo đảm quy định về quản lý chất thải rắn	Được trang bị phương tiện và bảo vệ lao động			
1	Làng nghề làm chổi đót	Làng Tiên, xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn	Làng nghề	X					X			X
2	Làng nghề gây trồng và kinh doanh sinh vật cảnh	Làng Bắc Thành, xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn	Làng nghề							X		X
3	Làng nghề sản xuất vật liệu xây dựng và chế tác đá	Làng Đại Đồng 3, xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn	Làng nghề truyền thống	X		X					X	X